

Số: 24/2020/QĐST- KDTM

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Xét thấy, ngày 11/6/2020 nguyên đơn là Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn –Hà Nội (SHS) do ông Vũ Đức Tiến – Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật ký Đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút đơn của nguyên đơn thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2013 về việc về “tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty CP chứng khoán S –**

Địa chỉ: tầng 1-5 tòa nhà UNIMEX H, số 41 N, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức Tiến – Tổng giám đốc

- Bị đơn: **Bà Đỗ Thị T** (sinh ngày 02/8/ 1988);

CMTND số 131461509 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/6/2005

Địa chỉ: số 4/121 ngõ 71 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Nguyễn Văn V** – sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: phố Hoàng Trung, thị Trần Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Hoàn trả Công ty cổ phần chứng khoán S số tiền 61.782.097 đồng (sáu mươi một triệu bảy trăm tám mươi

hai ngàn không trăm chín mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AD/2010/0000255 ngày 26/12/2012 tại Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).